

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2024

V/v: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thu H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trịnh Thu H là bà Đinh Thị Kim L - Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn QT.

Địa chỉ: Số 69 - ngõ 102 – đường H - phường K - quận T- Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị H; vắng mặt bà L, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 12 tháng 05 năm 2022. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng gần một năm rồi mới đi đến hôn nhân và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/ 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không tồn tại đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 03/12/2022 (con trai). Khi ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi cháu T1 và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng.

Con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Mạnh T có quan điểm như sau: Anh và chị H kết hôn là tự nguyện có đăng ký kết hôn như chị H khai là đúng. Quá trình kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 03/12/2023 đến nay. Tuy nhiên mâu thuẫn nhỏ do vợ chồng còn rất trẻ anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ vì anh còn yêu vợ rất nhiều và mong muốn cả bố và mẹ đều gần gũi chăm sóc con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H khai là đúng. Anh mong muốn con có cả bố và mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu buộc phải ly hôn ai nuôi dưỡng con cũng được nếu chị H nuôi con anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng.

Về con nuôi, con riêng: Không có

Về tài sản công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay chị Trịnh Thu H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh T đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi bổ sung, đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu trong đơn ly hôn theo pháp luật quy định

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bảo vệ cho nguyên đơn như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trinh Thu H; giao chị Trịnh Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 03/12/2022 (con trai), yêu cầu anh T có trách nhiệm chu cấp tiền nuôi dưỡng con chung hàng tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo đúng nguyện vọng anh T đã khai với Tòa cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 144; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thu H: Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Mạnh T.

2/ Về con chung: Giao chị Trịnh Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T1 và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

3/ Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Mạnh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim L vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh T được Tòa triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xử vắng mặt và công bố lời trình bày của họ tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Mạnh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 12/05/2022 thỏa mãn với điều kiện, thủ tục, trình tự kết hôn nên được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh T đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H có đơn xin

ly hôn, anh T không đồng ý. Xét thấy chị H và anh T sống với nhau một thời gian ngắn đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2023 đến nay không ai đưa ra được biện pháp để đoàn tụ hạnh phúc gia đình. Toà án triệu tập hoà giải nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt. Xét thấy: vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn; do đó, căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận xử ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật. Căn cứ Điều 57 Luật Hôn nhân Gia đình 2014, thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Mạnh T kể từ ngày bản án xử ly hôn có hiệu lực pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 03/12/2022 (con trai). Xét thực tế từ khi ly thân chị H đã nuôi cháu T1 và hiện cháu T1 chưa được 36 tháng tuổi; căn cứ các tài liệu về việc làm, thu nhập, điều kiện ăn ở chị H xuất trình; Hội đồng xét xử thấy đối chiếu với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân, Gia đình năm 2014 đủ điều kiện giao cháu T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho con chung nên Toà chấp nhận nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của nguyên đơn yêu cầu. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ tháng, chị H đồng ý chấp nhận mức cấp dưỡng này là phù hợp với điều kiện thu nhập của anh Trang và pháp luật quy định nên Toà chấp nhận. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự với con chung khi ly hôn phải thực hiện theo pháp luật để đảm bảo tốt nhất về quyền trẻ em theo luật định.

Con nuôi, con riêng: Không có, hiện chị H không có thai nghén nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị H được đối trừ với tạm ứng án phí đã nộp. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh T phải nộp theo pháp luật quy định; Chị H và anh T chấp thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên toà nên được giảm $\frac{1}{2}$ án phí cấp dưỡng theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51; 53; 54; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Mạnh T. Thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Mạnh T kể từ ngày bản án xử lý hôn có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao chị Trịnh Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 03/12/2022 (con trai) cho đến khi cháu T1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 08/2024 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi (nếu không có thay đổi nào khác).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Chị H được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000370 ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Mạnh T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Liêm Chính, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh